

Số: 44/KH-THPT

Yang Mao, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư 15/2026/TT - BGDDT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 2770/SGDDT-VP ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3136/SGDDT-GDPT ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Sở GD-ĐT Đắk Lắk V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; quy mô học sinh; điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm địa bàn xã Yang Mao;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025–2026 và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong năm học 2026–2027;

Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và khó khăn, thách thức

1.1. Thuận lợi

Năm học 2026-2027 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo. Ngành giáo dục và đào tạo đang tích cực đẩy mạnh đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục sẽ là cơ hội thuận lợi cho nhà trường vận động và phát triển.

Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương ổn định và phát triển theo hướng tích cực. Hạ tầng giao thông, điện, trường, trạm, Internet cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời và chỉ

đạo sâu sát của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk. Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu về chuẩn trình độ theo quy định và luôn có tinh thần tự học để vươn lên. Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề.

1.2. Khó khăn, thách thức

Trường đóng trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn, tình hình phát triển kinh tế của địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến bất thường, giá cả thị trường biến động thường xuyên và ngày càng lớn về biên độ đã tác động đến tư tưởng, tâm lý của một bộ phận không nhỏ giáo viên, nhân viên và học sinh.

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số cha mẹ học sinh chưa dành thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, chưa dành sự quan tâm và phối hợp thường xuyên với nhà trường.

Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Tác động tiêu cực của thời đại công nghệ số, làm ảnh hưởng xấu đến nhận thức, tư tưởng, hành vi của học sinh.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi CBQL, giáo viên phải nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Cán bộ quản lý: 02; gồm 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.
- Giáo viên: 44 người (Trong đó: 37 biên chế, 03 HĐ 111, 04 HĐTV), phân bổ cụ thể như sau:

Bộ môn	Toán	Vật lý- CN	Hóa học	Sinh - CN	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Tiếng Anh	KT PL	GDTC - QPAN
Số lượng	7	4	4	3	2	7	2	3	5	2	5

- Nhân viên: 07 người (5 biên chế, 02 HĐ 111).

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ

giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín nhà trường được khẳng định và ngày càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

Nhiều cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học của con em nên việc kết hợp giữa nhà trường và gia đình ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả. Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Chất lượng của nhà trường ngày càng được củng cố, nâng cao.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp, 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa (CLB), trải nghiệm, giáo dục STEM, dạy học theo chuyên đề.

Chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn nhà trường không ngừng được nâng cao.

2.2. Về phía học sinh:

Năm học 2026-2027, trường có 23 lớp (khối 10 có 479 HS: 11 lớp; khối 11 có 281 HS: 6 lớp; khối 12 có 272 HS: 6 lớp;) với tổng số 1032 học sinh, trong đó:

TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN

Khối	Tổ hợp	Số lớp	Tổng HS
10	Lí-Hóa-Sinh-Tin	2	88
	Hóa-Địa-GDKTPL-CNCN	5	228
	Lí-Sinh-Tin-CNNN	4	163
Khối 11	Tổ hợp	Số lớp	Tổng HS
	Lí-Hóa-Sinh-Tin	2	78
	Hóa-Sinh-GDKTPL-CNNN	2	102
	Lí-Địa-Tin-CNCN	2	101
Khối 12	Tổ hợp	Số lớp	Tổng HS
	Lí-Hóa-Sinh-Tin	1	46
	Hóa-Địa-GDKTPL-CNCN	2	88
	Hóa-Địa-GDKTPL-CNNN	2	93
	Lí-Hóa-GDKTPL-CNNN	1	45

CỤM CHUYÊN ĐỀ

Khối 10	Cụm chuyên đề	Số lớp	Tổng HS
	Toán-Lí-Hóa	2	88
	Văn-Địa-GDKTPL	5	88
	Sinh-Sử-Tin	4	228
Khối 11	Cụm chuyên đề	Số lớp	Tổng HS
	Lí-Hóa-Sinh	2	78
	Toán-Sử-GDKTPL	2	102
	Văn-Địa-Tin	2	101
Khối 12	Cụm chuyên đề	Số lớp	Tổng HS
	Lí-Sinh-Tin	1	46
	Văn-Địa-GDKTPL	2	88
	Văn-Địa-GDKTPL	2	93
	Toán-Lí-Hóa	1	45

2.3. Về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản phục vụ tốt công tác dạy học.

Hiện tại nhà trường có 24 phòng học kiên cố; khu làm việc nhà trường gồm 02 dãy với tổng cộng có 18 phòng; 01 nhà Đa năng, 02 phòng Tin học, 02 phòng thí nghiệm thực hành, sân học bộ môn GDTC cơ bản đầy đủ. Ngoài ra, 01 sân bóng đá mini và 01 nhà thư viện đang trong quá trình thi công. (Dự kiến đưa vào sử dụng từ học kỳ II năm học 2026-2027).

2.4. Khó khăn, hạn chế

Chất lượng đầu vào vẫn còn khá thấp, một số học sinh thiếu ý thức học tập và rèn luyện, còn tỏ ra chây lười trước sự động viên, giáo dục và hướng dẫn của thầy cô. Ý thức về rèn luyện đạo đức, sửa đổi hành vi ở một số học sinh chưa ngoan chuyển biến chậm. Vẫn còn học sinh xếp loại phẩm chất mức đạt hoặc chưa đạt, xếp loại chưa đạt về học lực.

Sân chơi, bãi tập còn chưa đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu (chật hẹp). Kinh phí hoạt động của nhà trường có giới hạn, sự tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho sự phát triển chung của nhà trường còn hạn chế.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá của Lãnh đạo trường tuy có được chú trọng nhưng đôi khi chưa được chặt chẽ. Chất lượng một số môn đặc biệt là môn Tiếng Anh còn thấp. Các biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh chưa đạt được hiệu quả cao nhất.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với biên chế được giao; một số giáo viên nhà xa trường và chưa yên tâm công tác.

Một vài giáo viên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn chậm đổi mới trong phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Khuôn viên trường bị chia tách thành 2 khu vực bởi tuyến đường tỉnh lộ, gây khó khăn việc di chuyển trong quá trình hoạt động học tập, vui chơi của HS và GV.

2.5. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa học sinh. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể; ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, nhà trường xây dựng các phương án tổ hợp môn học cho học sinh lớp 10 đăng ký lựa chọn.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, giáo dục STEM.

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương mỗi tuần 01 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Trường THPT Trần Hưng Đạo quyết tâm thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 qua từng năm học.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của Quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức, lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Quy mô lớp học: 23 lớp.

- Chất lượng các mặt giáo dục:

- + Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; giảm tỷ lệ học sinh có kết quả chưa đạt.

- + Hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học không lý do, thiếu chuyên cần, đặc biệt trong giai đoạn ôn thi tốt nghiệp.

- + Phân đầu đạt tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT 100%; điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT của học sinh nhà trường tăng so với năm 2026.

- + Phát hiện sớm, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh có năng lực nổi trội ở các môn học. Phân đầu có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi và hoạt động cấp tỉnh; tăng số lượng giải và chất lượng giải so với năm học trước.

- + Từng bước nâng số lượng và chất lượng học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh và các sân chơi trí tuệ, khoa học kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, STEM phù hợp.

- Về giáo dục toàn diện:

+ 100% học sinh được giáo dục về đạo đức, lối sống, ý thức công dân, pháp luật, kỹ năng sống, hướng nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng.

+ Thực hiện hiệu quả giáo dục STEM, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và AI phù hợp trong dạy học.

+ Tăng cường năng lực tự học, tự quản lý thời gian và khai thác học liệu số cho học sinh.

+ Quan tâm giáo dục hòa nhập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh có nguy cơ bỏ học.

+ Xây dựng môi trường học tập tích cực, hạn chế bạo lực học đường, vi phạm pháp luật và các hành vi gây ảnh hưởng đến kết quả học tập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ, của Sở.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu.

Các tổ chuyên môn tổ chức xây dựng ma trận, bảng đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc kiểm tra, khảo sát, thi thử được tổ chức phù hợp, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; không gây áp lực cho học sinh; không sử dụng kết quả khảo sát, kiểm tra để xếp hạng, tạo áp lực thành tích đối với học sinh.

3. Tổ chức các nội dung giáo dục

3.1. Chương trình chính khóa lớp 10

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK 1	HK 2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục QPAN	35	18	17
Môn học lựa chọn				
7	Địa lý	70	36	34
8	Giáo dục KTPL	70	36	34
9	Vật lí	70	36	34
10	Hóa học	70	36	34
11	Sinh học	70	36	34
12	Công nghệ CN	70	36	34
13	Công nghệ NN	70	36	34
14	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập				
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
3	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17
4	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
5	Cụm chuyên đề Lịch sử	35	18	17
6	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17
7	Cụm chuyên đề Địa lý	35	18	17
8	Cụm chuyên đề Tin học	35	18	17
9	Cụm chuyên đề GD KTPL	35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Hoạt động TNHN	105	54	51
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17

3. 2. Chương trình chính khóa lớp 11

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HK 1	HK 2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51

2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	35	17
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục QPAN	35	18	17
Môn học lựa chọn				
7	Địa lý	70	36	34
8	Giáo dục KTPL	70	36	34
9	Vật lí	70	36	34
10	Hóa học	70	36	34
11	Sinh học	70	36	34
12	Công nghệ CN	70	36	34
13	Công nghệ NN	70	36	34
14	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập				
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
3	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17
4	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
5	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17
6	Cụm chuyên đề Lịch sử	35	18	17
7	Cụm chuyên đề Địa lý	35	18	17
8	Cụm chuyên đề Tin học	35	18	17
9	Cụm chuyên đề GD KTPL	35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Hoạt động TNHN	105	54	51
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17

3.3. Chương trình chính khóa lớp 12

3.3. Chương trình chính khóa lớp 12				
TT	Môn học	Số tiết lớp 12		
		Tổng	HK 1	HK 2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	35	17

5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục QPAN	35	18	17
Môn học lựa chọn				
7	Địa lý	70	36	34
8	Giáo dục KTPL	70	36	34
9	Vật lí	70	36	34
10	Hóa học	70	36	34
11	Sinh học	70	36	34
12	Công nghệ CN	70	36	34
13	Công nghệ NN	70	36	34
14	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập				
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
3	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17
4	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
5	Cụm chuyên đề Địa lý	35	18	17
6	Cụm chuyên đề GD KTPL	35	18	17
7	Cụm chuyên đề Tin học	35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Hoạt động TNHN	105	54	51
2	Nội dung GDĐP	35	18	17

4. Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu CT GDPT; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM. Khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có của nhà trường và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương.

Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

Tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp trường và tham gia dự thi cấp tỉnh vào tháng 12/2026.

5. Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp với cấp THPT theo Khung năng lực số, Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan.

Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ

trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và Công văn 5588/BGDĐT-GDPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 19/8/2026.

6. Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh

Tổ chức dạy học tiếng Anh theo CT GDPT.

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường.

Bồi dưỡng, điều động và bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và cơ hội học tiếng Anh của học sinh.

7. Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Lồng ghép, tích hợp giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của trường THPT Trần Hưng Đạo.

Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

8. Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích.

Bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo CT GDPT, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Tổ chức dạy bơi (nếu đủ điều kiện) cho học sinh nhằm trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng bơi an toàn, phòng, chống đuối nước để góp phần nâng cao sức khỏe, năng lực phòng ngừa, bảo vệ bản thân và hỗ trợ người khác trong phòng, chống đuối nước.

9. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến.

hiên và trách nhiệm xã hội.

10. Công tác ôn thi tốt nghiệp

Nhà trường xây dựng Kế hoạch riêng về ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2026–2027 và coi đây là một bộ phận của Kế hoạch giáo dục nhà trường.

11. Xây dựng trường học an toàn

Tổ chức xây dựng môi trường học đường an toàn, kỷ cương, dân chủ, nhân văn, không bạo lực.

12. Thực hiện công bằng trong giáo dục

Trên tinh thần “không để học sinh bị bỏ lại phía sau”, Nhà trường coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm học, nhằm bảo đảm mọi học sinh đều được đến trường, không vì hoàn cảnh khó khăn hay hạn chế về thể chất mà mất đi cơ hội học tập.

Phát huy vai trò của Chi hội khuyến học nhà trường, vai trò của Đoàn thanh niên đẩy mạnh các chương trình học bổng và quà tặng, chương trình đỡ đầu, phụ đạo và kèm cặp, hỗ trợ học sinh khuyết tật,...

13. Công tác giáo dục hòa nhập

Nhà trường xây dựng Kế hoạch riêng về công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật năm học 2026–2027 và coi đây là một bộ phận của Kế hoạch giáo dục nhà trường.

14. Phát triển đội ngũ

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên về chương trình GDPT, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; về dạy học phân hóa, giáo dục hòa nhập; về chuyển đổi số, sử dụng AI, giáo dục STEM/STEAM, hướng nghiệp.

Tạo điều kiện để CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở tổ chức.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Thực hiện báo cáo định kỳ của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Thực hiện chế độ báo cáo với Sở GDĐT theo đúng thời hạn và yêu cầu của từng loại báo cáo.

- Sử dụng các phần mềm smas, edoc, hệ thống Zalo, gmail theo quy định của nhà trường để báo cáo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027 là căn cứ để:

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ.
- Giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân.
- GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm.
- Các bộ phận xây dựng các kế hoạch hoạt động.
- Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THPT Trần Hưng Đạo. Yêu cầu các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và nghiêm túc thực hiện hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể và cá nhân báo cáo về lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT; Cấp Ủy (để báo cáo);
- BGH;
- Các tổ trưởng CM, VP (để thực hiện);
- BCH Đoàn trường;
- GV, NV;
- Website trường; (truyền thông)
- Lưu: VT.



Dương Luân Vỹ